

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HS-ST

Ngày: 22 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phạm Thị Em.

2/ Ông Nguyễn Phước Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Cái Chí Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 35/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Di T, sinh năm: 2003; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Con Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Thu S.

- Tiền án: 02.

+ Năm 2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 50 ngày 19/5/2022. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/01/2023, đến nay chưa được xóa án tích.

+ Năm 2023, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 57 ngày 21/11/2023. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/8/2024, đến nay chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: 01. Ngày 23/3/2022, bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đến nay chưa đóng phạt.

- Bị cáo bị tạm giam theo Lệnh bắt bị cáo để tạm giam số 162/LB-ĐTTH ngày 15/11/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre từ ngày 15/11/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. **Nguyễn Thị Tuyết H**, sinh năm 1967; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Nguyễn Thành T2**, sinh năm 1987; (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, Phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/11/2024, Nguyễn Di T, sinh năm 2003, nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre trên đường đi bộ về nhà. Khi T đi ngang Trại cá giống của chị Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1967 ở cùng ấp, T thấy cổng không khoá nên nhìn vào bên trong phát hiện có dựng xe 02 mô tô không người trông coi, T nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. T đẩy cửa cổng đi vào bên trong phát hiện xe mô tô hiệu Honda Future, màu đen, biển kiểm soát 71B3-568.72 có gắn sẵn chìa khoá và 01 nón bảo hiểm màu đỏ đen treo trên xe. T liền đến dẫn xe ra trước cổng, lấy nón bảo hiểm đội lên rồi khởi động xe tẩu thoát về hướng thành phố B, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T đem xe vừa trộm đến cửa hàng H1 thuộc Ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre bán cho anh Nguyễn Thành T2 với giá 5.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết, riêng nón bảo hiểm T đem về nhà đốt bỏ. Đến ngày 13/11/2024 thì hành vi của T bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu đen, biển kiểm soát 71B3-568.72, số máy: JC76E0191888, số khung: 7610GZ129835.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 2089/KL-HĐĐG ngày 14/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 mô tô hiệu Honda, loại Future trị giá tài sản ngày 12/11/2024 là 13.300.000 đồng; không đủ cơ sở để xác định giá trị 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, có chữ Honda.

Quá trình điều tra, Nguyễn Di T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Tuyết H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu đen, biển kiểm soát 71B3-568.72, số máy: JC76E0191888, số khung: 7610GZ129835, hiện bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan anh Nguyễn Thành T2 yêu cầu bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng tiền mua xe, bị cáo đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường.

Cáo trạng số: 26/CT-VKSCT ngày 20/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Di T về “Tội trộm cắp

tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Di Thanh P “Tội trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Di T từ **01 năm đến 02 năm tù**. Do bị cáo đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại bà Nguyễn Thị Tuyết H đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu Nguyễn Di T bồi thường 5.000.000 đồng tiền mua xe, bị cáo T đồng ý bồi thường nhưng T chưa bồi thường.

Xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Tuyết H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu đen, biển kiểm soát 71B3-568.72, số máy: JC76E0191888, số khung: 7610GZ129835 nên ghi nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, đồng thời tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tài sản bị chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu đen, biển kiểm soát 71B3-568.72, số máy: JC76E0191888, số khung: 7610GZ129835, trị giá tài sản là 13.300.000 đồng qua xác minh xác định bà

Nguyễn Thị Tuyết H là chủ sở hữu nên bị hại trong vụ án là bà Nguyễn Thị Tuyết H; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, có chữ Honda T3 đã đốt bỏ nên không đủ cơ sở để xác định giá trị .

Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại về vị trí, thời gian và đặc điểm tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, vào khoảng thời gian 13 giờ 30 phút ngày 12/11/2024, Nguyễn Di T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 mô tô hiệu Honda, loại Future trị giá tài sản là 13.300.000 đồng của bà Nguyễn Thị Tuyết H.

[3] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý, trông coi tài sản, bị cáo đã tiếp cận, lén lút lấy trộm tài sản và nhanh chóng tẩu thoát nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 13.300.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Di Thanh P “*Tội trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Năm 2022, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre kết án về tội “Trộm cắp tài sản” đến nay chưa được xóa án tích. Năm 2023, bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kết án về tội “Trộm cắp tài sản” đến nay chưa được xóa án tích, mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp “tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, bản tính xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] *Trách nhiệm dân sự:*

- Bị hại bà Nguyễn Thị Tuyết H đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

- Quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành T2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường nên Toà án ghi nhận. Do đó, buộc bị cáo Nguyễn Di T bồi thường số tiền mua xe cho Nguyễn Thành T2 số tiền là 5.000.000 đồng.

[8] *Xử lý vật chứng:*

- Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Tuyết H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu đen, biển kiểm soát 71B3-568.72, số máy: JC76E0191888, số khung: 7610GZ129835 nên ghi nhận.

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[10] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bị cáo phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Di Thanh P** “*Tội trộm cắp tài sản*”.

[1] *Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Di T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2024.

[2] *Trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015:*

- Bị hại bà Nguyễn Thị Tuyết H đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

- Buộc bị cáo Nguyễn Di T bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành T2 số tiền mua xe là 5.000.000 đồng.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

[3] *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:*

Xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Tuyết H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu đen, biển kiểm soát 71B3-568.72, số máy: JC76E0191888, số khung: 7610GZ129835 nên ghi nhận.

[4] *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Di T có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Di T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND T. Bến Tre;
- VKSND T. Bến Tre;
- Cơ quan THAHS Công an T. Bến Tre;
- Sở Tư pháp T. Bến Tre;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- UBND xã Tam Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Triều